

Số: **91** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **18** tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng đường dây điện 110kV từ Trạm biến áp Đức Lân đi Ba Vì và đường dây điện 220kV Thượng Kon Tum - Quảng Ngãi, đoạn qua xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng đường dây điện 110kV từ Trạm biến áp Đức Lân đi Ba Vì và đường dây điện 220kV Thượng Kon Tum - Quảng Ngãi, đoạn qua xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 97/TTr-SNNPTNT ngày 09/01/2024; trên cơ sở kết quả thẩm tra tại Báo cáo số 02/BC-STC ngày 11/01/2024 của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên công trình: Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng đường dây điện 110kV từ Trạm biến áp Đức Lân đi Ba Vì và đường dây điện 220kV Thượng Kon Tum - Quảng Ngãi, đoạn qua xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

- Địa điểm thực hiện: Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Bắt đầu tháng 9/2018, hoàn thành tháng 12/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	200.686.150	166.068.000
1	Xây dựng	163.620.770	156.765.000
2	Thiết bị	2.890.505	0
3	Quản lý dự án	4.995.338	0
4	Tư vấn	15.345.378	8.362.000
5	Chi phí khác	4.277.676	941.000
6	Dự phòng	9.556.483	0

(Chi tiết có Phụ lục I đính kèm)

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
		(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
1	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty Cổ phần Thủy điện Thiên Tân và Ban quản lý dự án công trình điện Miền Trung nộp tiền để chi trả công tác trồng rừng thay thế)	200.686.150	166.068.000	165.127.000	941.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	166.068.000		0	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	166.068.000		0	
2. Tài sản ngắn hạn	0		0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty Cổ phần Thủy điện Thiên Tân và Ban quản lý dự án công trình điện Miền Trung nộp tiền để chi trả công tác trồng rừng thay thế)	166.068.000	

b) Các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 941.000 đồng.

(chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

Nguồn vốn trả nợ: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty Cổ phần Thủy điện Thiên Tân và Ban quản lý dự án công trình điện Miền Trung nộp tiền để chi trả công tác trồng rừng thay thế).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản: 166.068.000 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi	166.068.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 02/BC-STC ngày 11/01/2024 và nội dung quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Ba Tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTNph30.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Phụ lục I

Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng đường dây điện 110kV từ Trạm biến áp Đức Lân đi Ba Vì và đường dây điện 220kV Thượng Kon Tum - Quảng Ngãi, đoạn qua xã Phố Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số: 91 /QBĐ/UBND ngày 18 / 01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Chênh lệch tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Chênh lệch tăng (+), giảm (-) so với số đề nghị
		3	4	5	6=5-3	7=5-4
I	Chi phí xây dựng	163.620.770	156.765.000	156.765.000	-6.855.770	0
II	Chi phí thiết bị	2.890.505	0	0	-2.890.505	0
III	Chi phí quản lý dự án	4.995.338	0	0	-4.995.338	0
IV	Chi phí tư vấn	15.345.378	8.362.000	8.362.000	-6.983.378	0
1	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán	8.362.104	8.362.000	8.362.000	-104	0
2	Giám sát thi công	4.325.963	0	0	-4.325.963	0
3	Đo đạc hoàn công	1.436.786	0	0	-1.436.786	0
4	Lập HSMT, đánh giá HSDT	601.105	0	0	-601.105	0
5	Thẩm tra hiện trường và thiết kế, dự toán	619.420	0	0	-619.420	0
V	Chi khác	4.277.676	0	941.000	-672.494	941.000
1	Thẩm định thiết kế, dự toán	31.637	0	0	-31.637	0
2	Chi phí kiểm toán	2.664.182	0	0	-2.664.182	0
3	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	1.581.857	0	941.000	-640.857	941.000
VI	Dự phòng	9.556.483	0	0	-9.556.483	0
	Tổng cộng:	200.686.150	165.127.000	166.068.000	-31.953.968	941.000



Phụ lục II
BẢNG CÔNG NỢ

Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng đường dây điện 110KV từ Trạm biến áp Đức Lân đi Ba Vì và đường dây điện 220KV Thượng Kôn - Tum - Quảng Ngãi, đoạn qua xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số: 91 /QB-UBND ngày 18 / 01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí xây dựng	156.765.000	156.765.000	0	0
1	Hộ Lê Thanh Hiệp (được chỉ định nhận khoán)	Trồng và chăm sóc rừng	124.999.000	124.999.000	0	0
2	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Phúc	Cây giống	31.766.000	31.766.000	0	0
II		Chi phí tư vấn	8.362.000	8.362.000	0	0
1	Tổ thiết kế các hạng mục công trình lâm sinh (do Ban Quản lý rừng phòng hộ khu Tây huyện Ba Tơ	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán	8.362.000	8.362.000	0	0
V		Chi khác	941.000	0	0	941.000
1	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	941.000	0	0	941.000
	Tổng cộng:		166.068.000	165.127.000	0	941.000

